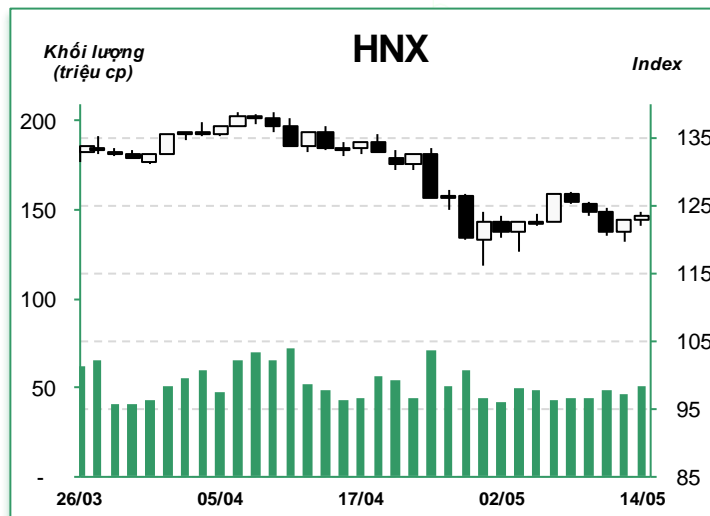
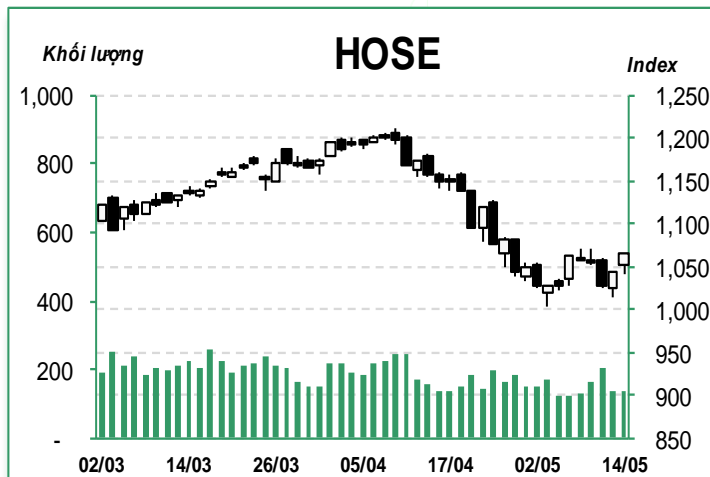


## Tổng quan thị trường

5/14/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>1,066.98</b>	<b>2.12%</b>	<b>1,051.45</b>	<b>2.00%</b>	<b>123.28</b>	<b>0.42%</b>
Cuối tuần trước	1,044.85	2.12%	1,030.79	2.00%	122.77	0.42%
Trung bình 20 ngày	1,082.02	-1.39%	1,062.09	-1.00%	126.85	-2.81%
<b>Tổng KLGĐ (triệu cp)</b>	<b>163.10</b>	<b>11.09%</b>	<b>52.84</b>	<b>-22.81%</b>	<b>72.21</b>	<b>34.20%</b>
<b>KLGĐ khớp lệnh</b>	<b>137.94</b>	<b>2.31%</b>	<b>48.25</b>	<b>-22.42%</b>	<b>51.12</b>	<b>11.19%</b>
Trung bình 20 ngày	156.14	-11.65%	60.23	-19.89%	49.10	4.10%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>4,321.25</b>	<b>5.20%</b>	<b>2,277.43</b>	<b>-15.84%</b>	<b>614.91</b>	<b>-2.57%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>3,481.35</b>	<b>0.90%</b>	<b>2,036.44</b>	<b>-8.29%</b>	<b>364.66</b>	<b>-30.83%</b>
Trung bình 20 ngày	4,537.75	-4.77%	2,795.50	-18.53%	727.63	-15.49%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	171	51%	25	83%	95	44%
<b>Số mã giảm</b>	122	36%	2	7%	72	33%
<b>Số mã đứng giá</b>	45	13%	3	10%	50	23%



Tiếp nối dấu hiệu hồi phục từ cuối tuần trước, thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tuần với sự dẫn dắt của các cổ phiếu có vốn hóa lớn và lan tỏa ra toàn thị trường. Sau phiên giao dịch buổi sáng giằng co quanh mốc tham chiếu, lực mua xuất hiện vào phiên chiều đã hỗ trợ sự hồi phục của thị trường. Kết phiên, chỉ số tăng điểm mạnh tại mức cao nhất trong ngày, tuy nhiên khối lượng giao dịch hiện vẫn duy trì ở mức thấp thể hiện sự thận trọng của nhà đầu tư.

Chốt phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1066.98 điểm (+2.12%), KLGĐ khớp lệnh đạt 137.94 triệu cổ phiếu (+2.31%), tương đương 3,481.35 tỷ đồng giá trị (+0.9%).

Dẫn dắt đà tăng của VN-Index ngày hôm nay là cổ phiếu nhóm ngành bất động sản, khi VRE (+6.9%) tăng trần và VIC (+6.5%) tăng kịch trần, các cổ phiếu lớn khác trong ngành cũng tăng điểm như DXG (+4.5%), LDG (+2.0%). Thông tin cổ phiếu Vinhomes sẽ được lên sàn trong tuần đã tạo động lực cho sự tăng giá của bộ đôi cổ phiếu của Vingroup nói riêng và của ngành bất động sản nói chung trong phiên giao dịch đầu tuần. Nhóm dầu khí cũng tăng mạnh trong ngày hôm nay với GAS (+6.2%), PVD (+2.3%) và PXS (+1.1%) đều tăng điểm. Cổ phiếu nhóm ngành dầu khí vẫn đang hưởng lợi từ đà phục hồi của giá dầu trong thời gian này. Cổ phiếu của nhóm Thực phẩm cũng hỗ trợ tốt cho VN-Index khi các mã lớn trong ngành có mức tăng điểm tốt bao gồm MSN (+4.4%), SAB (+4.2%), BHN (+2.7%).

Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trên sàn HOSE trong phiên giao dịch đầu tuần đạt giá trị 102.3 tỷ (-50%), tập trung vào các mã SSI (-47.4 tỷ), VNM (-38.4 tỷ) và VIC (-36.9 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua vào SBT (+43.7 tỷ), VRE (+14.0 tỷ) và APC (+12.9 tỷ)

Sàn giao dịch Hà Nội cũng tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tiên. HNX-Index đóng cửa tại mốc 123.28 điểm (+0.42%),

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
PNJ	733.0	142.94
NVL	1,899.0	103.04
MSN	788.0	74.90
EIB	4,820.0	70.06
GMD	1,340.0	36.18
VCI	250.0	27.25
DLG	8,000.0	24.00
DIG	1,000.0	23.00
NLG	269.8	9.78
PVD	632.0	9.69
<b>HNX</b>		
SHB	15,063.1	159.67
IVS	3,710.4	46.75
SHS	2,000.0	37.60
HJS	215.7	4.57
NDN	50.0	0.99
PVI	20.0	0.62
PVX	35.0	0.06

KLGD khớp lệnh đạt 51.12 triệu cổ phiếu (+11.19%), tương đương 364.66 tỷ đồng giá trị (-30.83%).

Nhóm ngân hàng hỗ trợ sắc xanh của sàn Hà Nội khi các cổ phiếu ngành ngân hàng NVB (+1.2%), SHB (+0.9%) và ACB (0.7%) đều tăng điểm. Cổ phiếu ngành bảo hiểm liên tục thể hiện sự biến động ngắn hạn trong giai đoạn này, sau phiên giảm điểm mạnh cuối tuần trước, cổ phiếu nhóm ngành này đảo chiều tăng mạnh trong ngày hôm nay và hỗ trợ cho đà tăng của toàn thị trường, các mã tăng điểm bao gồm PTI (+5.0%), VNR (+1.3%) và PVI (+0.3%). Tương tự với HOSE, các mã dầu khí trên sàn Hà Nội như PMS (+8.6%), PVS (+1.6%) và PLC (+1.6%). Ở chiều ngược lại, đà tăng điểm của HNX-Index đã bị kiềm hãm bởi sự giảm điểm từ nhóm ngành Xây dựng với TV3 (-9.3%), VC2 (-7.1%) giảm điểm và nhóm ngành Vận tải với VNT (-9.7%), MAS (-7.8%).

Khối ngoài giao dịch không mấy mặn mà trên sàn Hà Nội với giá trị bán ròng đạt 4 tỷ đồng (-88%), bán ra các mã VGC (-3.5 tỷ), VCS (-2.5 tỷ), CEO (-0.5 tỷ) và mua vào SHB (+1.8 tỷ), APS (+0.6 tỷ), SHS (+0.4 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch tiếp tục suy yếu và duy trì dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn tiếp tục thận trọng và đứng ngoài thị trường. Không những vậy, xu hướng chính trong ngắn hạn của chỉ số vẫn là điều chỉnh, khi chỉ số đang đóng cửa dưới MA 20, kèm theo chỉ báo ADX nằm trên vùng 30 và đường -DI nằm trên +DI cho tín hiệu xác nhận xu hướng điều chỉnh hiện tại, phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ nằm trong một đợt phục hồi kỹ thuật. Tuy nhiên, chỉ số đi lên đóng cửa trở lại MA5, kèm theo chỉ báo RSI đang đi từ vùng quá bán lên vùng 44 cho thấy động lực tăng điểm đang được cải thiện. Do đó, đợt phục hồi kỹ thuật này có thể đang mạnh dần lên, vùng kháng cự gần có thể là vùng 1.079-1.082 (MA20 và MA100). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên đi lên thứ hai liên tiếp nhưng vẫn duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng điều chỉnh vẫn còn, phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ nằm trong một đợt phục hồi kỹ thuật, ngưỡng kháng cự cho đợt phục hồi này có thể là vùng 126.4 điểm (Fib 61.8). Nhìn chung, phiên tăng điểm 14/5 có thể chỉ mang tính hồi kỹ thuật, xu hướng chính của thị trường có thể vẫn là điều chỉnh. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên cân nhắc tận dụng những nhịp hồi phục kỹ thuật để hạ tỷ trọng danh mục về mức hợp lý.

## Thống kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SC5	26.0	11.2	7.0%
HOT	45.2	2.6	7.0%
VCF	176.5	3.3	7.0%
BCG	6.3	172.2	6.9%
VRE	48.9	2,378.1	6.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HMC	14.0	21.5	-21.4%
HTL	27.9	0.0	-7.0%
TDW	21.3	0.0	-7.0%
VNL	20.0	0.1	-7.0%
TIE	8.0	11.7	-7.0%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VPB	49.9	415.2	-3.5%
VIC	132.0	302.3	6.5%
SBT	18.0	178.7	0.6%
NVL	54.0	157.1	-2.7%
HPG	55.8	155.7	0.2%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SBT	18.0	10,041.8	0.6%
VPB	49.9	8,485.1	-3.5%
HHS	4.7	4,442.0	6.3%
CTG	29.5	3,612.1	0.3%
SSI	35.0	3,544.4	1.2%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BAX	24.2	0.5	10.0%
DIH	13.3	1.0	9.9%
DS3	19.1	838.7	9.8%
PDC	6.8	2.9	9.7%
SDU	10.5	0.1	9.4%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PXA	0.6	96.3	-14.3%
INC	6.3	2.5	-10.0%
SDG	26.1	325.5	-10.0%
SD7	2.7	177.6	-10.0%
SJ1	19.8	0.6	-10.0%

#### Top 5 giá trị

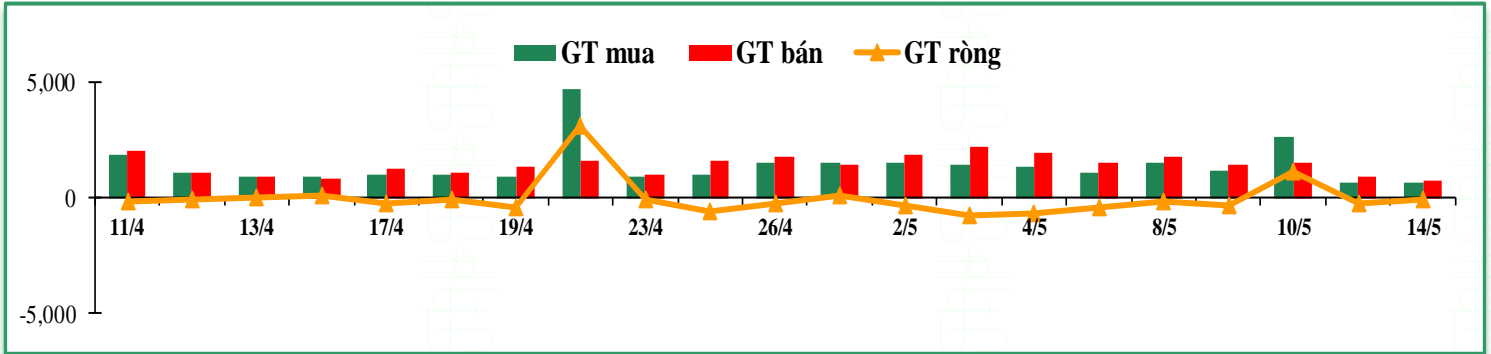
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	44.3	54.7	0.7%
SHB	10.7	54.6	0.9%
PVS	18.8	26.3	1.6%
VGC	24.5	18.3	0.4%
NDN	19.0	14.4	0.0%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	10.7	5,130.8	0.9%
ITQ	2.9	2,854.4	-9.4%
PVS	18.8	1,397.2	1.6%
ACB	44.3	1,239.6	0.7%
NSH	12.1	1,076.0	0.0%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	616.1	17.7%	718.3	20.6%	-102.3
HNX	4.9	1.3%	8.9	2.4%	-4.0
<b>Tổng số</b>	<b>620.9</b>		<b>727.2</b>		<b>-106.3</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PNJ	186.0	135.6	1.6%
VIC	132.0	55.1	6.5%
HPG	55.8	51.9	0.2%
SBT	18.0	44.1	0.6%
VJC	192.2	41.1	1.2%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PNJ	186.0	135.6	1.6%
VIC	132.0	92.1	6.5%
HPG	55.8	79.2	0.2%
VNM	178.0	72.3	0.0%
SSI	35.0	58.0	1.2%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SBT	18.0	43.7	0.6%
VRE	48.9	14.0	6.9%
APC	30.8	12.9	4.4%
VJC	192.2	10.6	1.2%
VHC	56.0	9.2	-1.8%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	10.7	1.8	0.9%
APS	3.9	0.6	8.3%
VCS	114.2	0.4	0.2%
SHS	17.5	0.4	-0.6%
MKV	12.0	0.3	1.7%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	24.5	3.8	0.4%
VCS	114.2	2.9	0.2%
CEO	14.2	0.5	0.0%
VGS	13.3	0.3	8.1%
MKV	12.0	0.3	1.7%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	10.7	1.8	0.9%
APS	3.9	0.6	8.3%
SHS	17.5	0.4	-0.6%
TTZ	5.8	0.2	5.5%
PVE	6.4	0.2	0.0%

## Tin trong nước

---

### **Năm 2018, SCIC bán vốn tại 121 doanh nghiệp**

**Kế hoạch bán vốn năm 2018 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã được công bố ra thị trường với danh sách 121 doanh nghiệp sẽ thực hiện bán vốn trong năm nay và tỷ lệ vốn Nhà nước sẽ thoái tại từng doanh nghiệp.**

Riêng trường hợp VNM, SCIC sẽ bán vốn theo chỉ đạo của Chính phủ và không được đưa vào kế hoạch bán vốn 2018.

Trong danh sách bán vốn năm nay có nhiều doanh nghiệp lớn đang niêm yết cổ phiếu trên sàn, chẳng hạn 3% vốn Tập đoàn Bảo Việt, 57% vốn tại Tổng công ty Vinaconex, 25% vốn tại Tổng công ty Thăng Long, 37% cổ phần Nhựa Tiền Phong, 47% cổ phần Khoáng sản Hà Giang, 6% cổ phần FPT...

Rất nhiều doanh nghiệp SCIC sẽ thoái vốn trên 51% như CTCP Hạ tầng và bất động sản Việt Nam (48%), CTCP Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Thái Nguyên (99%), 88% Tổng công ty cổ phần Điện tử và tin học...

Năm 2018, SCIC đặt mục tiêu thời gian thoái vốn triển khai trong 10 tuần từ lúc thuê tư vấn độc lập, công bố thông tin ra thị trường cho đến lúc thanh toán, chuyển giao. SCIC sẽ bán vốn theo giá thị trường và không bán dưới thị giá đang giao dịch trên sàn.

### **Thu ngân sách nhà nước tăng 12% trong 4 tháng đầu năm**

Thu ngân sách nhà nước tháng 4/2018 ước đạt 110.900 tỷ đồng, lũy kế thu 4 tháng ước đạt 446.400 tỷ đồng, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm 2017.

Về chi ngân sách nhà nước, tổng chi ngân sách tháng 4 ước 119.500 tỷ đồng, lũy kế chi 4 tháng đạt 410.000 tỷ đồng, bằng 26,9% dự toán năm, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt khoảng 65.000 tỷ đồng, bằng 16,3% dự toán năm, bằng 94,8% so với cùng kỳ năm 2017.

Chi trả nợ lãi đạt 41.750 tỷ đồng, bằng 37,1% dự toán năm, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm 2017.

Chi thường xuyên đạt 301.500 tỷ đồng, bằng 32,1% dự toán năm, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2017.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **DHG sẽ hoàn tất thủ tục nới room trong quý II**

Ông Đoàn Đình Duy Khương, Quyền Tổng giám đốc CTCP Dược Hậu Giang (DHG) cho biết, theo kế hoạch của Công ty, việc nới giới hạn sở hữu nước ngoài sẽ diễn ra chậm nhất vào ngày 1/7/2018.

Để chuẩn bị cho kế hoạch nới room, DHG phải từ bỏ hoạt động phân phối dược phẩm cho đối tác nước ngoài (MSD, Mega) và sản phẩm Eugica cũng như các mảng bao bì. Điều này ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận, nhưng không đáng kể.

Năm 2018, DHG đặt mục tiêu doanh thu thuần 4.017 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 768 tỷ đồng. Trong khi doanh thu giảm nhẹ 1% thì lợi nhuận tăng 7% so với kết quả thực hiện năm trước. Cổ tức năm 2018 ước tính là 30%.

Hiện tại, SCIC và Taisho là hai cổ đông lớn nhất, với tỷ lệ sở hữu tương ứng là 43,31% và 24,4%.

### **Techcombank bán xong 64,4 triệu cp quỹ, thu về hơn 8.200 tỷ đồng**

#### **Sau 2 đợt chào bán cổ phiếu quỹ, Techcombank đã thu về hơn 16.700 tỷ đồng.**

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) đã bán xong hơn 64,4 triệu cp quỹ, tương đương 5,85% vốn theo phương thức giao dịch qua VSD sau khi được UBCK Nhà nước chấp thuận bán cổ phiếu quỹ, thời gian từ 27/4 đến 7/5.

Giá bán bình quân theo công bố là 128.000 đồng/cp, theo đó, Techcombank đã thu về hơn 8.243 tỷ đồng từ việc bán cổ phiếu quỹ.

Trong đợt 1, Techcombank bán hơn 93,2 triệu cp quỹ, tương đương 9,39% vốn từ ngày 21/3 đến 19/4 theo cùng phương thức. Giá bán bình quân là 91.000 đồng/cp, ngân hàng ước thu về 8.481 tỷ đồng.

Như vậy chỉ qua hai đợt chào bán cổ phiếu quỹ, Techcombank đã thu về khoản tiền 16.724 tỷ đồng. Trên thị trường OTC, giá cổ phiếu Techcombank đang giao dịch quanh mức 115.000 đồng/cp.

### **FPT Retail ngày 25/5 chốt quyền cổ phiếu thưởng 70%**

#### **Sau phát hành, FPT Retail có vốn điều lệ 680 tỷ đồng.**

Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (FPT Retail - Mã: FRT) vừa công bố ngày 25/5 chốt quyền cổ phiếu thưởng tỷ lệ 70%, tương đương số lượng phát hành 28 triệu cổ phiếu. Ngày giao dịch không hưởng quyền 24/5.

Đây là một trong hai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu được FRT đề ra trong năm nay. Dự kiến sau phát hành, vốn điều lệ công ty đạt 680 tỷ đồng.

Ngoài phát hành cổ phiếu thưởng, FRT cũng sẽ phát hành cổ phiếu ESOP theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm. Cụ thể, FRT sẽ phát hành 1% ESOP nếu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch từ 90 đến dưới 100%. Tỷ lệ phát hành 2% nếu hoàn thành 100% kế hoạch.

Giá phát hành ESOP là giá thấp nhất giữa mệnh giá với giá thị trường tại thời điểm phát hành. Dự kiến FRT phát hành ESOP vào năm 2019 sau khi có báo cáo tài chính kiểm toán liền trước. 50% số cổ phiếu mới phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm.

Năm 2018, FRT đặt kế hoạch kinh doanh với doanh thu thuần ước tính 16.020 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 377 tỷ đồng, tăng lần lượt 22% và 30% so với năm trước. Cổ tức dự kiến 20% bằng tiền mặt.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	MSN	Mua	15/5/2018	98.0	98.0	0.0%	112.4	91.7	15%	-6%	Xu hướng phục hồi trở lại

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	SKG	Mua	10/5/2018	24.7	25.5	-3.1%	28.3	24.2	11%	-5%	
2	FPT	Mua	14/5/2018	61.6	59.5	3.5%	64.0	58.0	8%	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">PVS</a> (New)	HNX	18,800	17,025	10/5/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
<a href="#">NT2</a> (New)	HOSE	31,550	33,800	9/5/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
<a href="#">ANV</a> (New)	HOSE	23,200	24,333	7/5/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
<a href="#">STK</a> (New)	HOSE	16,800	20,500	7/5/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
<a href="#">IDI</a> (New)	HOSE	13,450	15,563	20/4/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
<a href="#">PVT</a> (New)	HOSE	17,600	26,000	12/4/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
<a href="#">VHC</a>	HOSE	56,000	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
<a href="#">NLG</a>	HOSE	33,800	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
<a href="#">PLX</a>	HOSE	66,000	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
<a href="#">PVD</a>	HOSE	15,450	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
<a href="#">PNJ</a>	HOSE	186,000	176,000	8/2/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
<a href="#">DHA</a>	HNX	28,650	39,202	2/2/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
<a href="#">BMP</a>	HOSE	56,100	86,800	3/1/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
<a href="#">HPG</a>	HOSE	55,800	71,800	2/28/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
<a href="#">KDF</a>	UPCOM	41,000	73,000	1/26/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
<a href="#">BSR</a>	UPCOM	20,700	27,343	1/26/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
<a href="#">HVN</a>	UPCOM	38,100	46,300	1/9/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%
<a href="#">HUT</a>	HNX	7,300	15,408	12/27/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A
<a href="#">DBD</a>	UPCOM	48,000	61,168	12/28/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
<a href="#">PME</a>	HOSE	82,500	103,340	12/18/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

## © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

### Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.